

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 328 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 253/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 1 thôn Q, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh T.

Địa chỉ: số nhà D KQH X, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 22/5/2026.

Bị đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số E đường H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Thanh L và ông Trần Thanh S thống nhất đồng ý hủy hợp đồng đặt cọc lập ngày 18/6/2022 và hợp đồng mua bán nhà đất ngày 17/12/2022 giữa ông Trần Thanh L và ông Trần Thanh S đối với diện tích đất thuộc thửa 31, 32 tờ bản đồ số 109 tại thôn D, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Trần Thanh S đồng ý trả cho ông Trần Thanh L số tiền đặt cọc là 1.550.000.000đ (*một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Ông Trần Thanh S tự nguyện nhận chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc ngày 18/6/2022; ông Trần Thanh S tự nguyện nhận chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu hủy hợp đồng mua bán nhà đất ngày 17/12/2022; ông Trần Thanh S tự nguyện nhận chịu 29.250.000đ (*hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh L số tiền đặt cọc là 1.550.000.000đ. Tổng cộng, ông Trần Thanh S tự nguyện nhận chịu 29.550.000đ (*hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Thanh L số tiền 36.512.000đ (*ba mươi sáu triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010974 ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh